

Bản án số: 11/2020/KDTM-ST
Ngày 24 - 06 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Quí Phương
2. Ông Nguyễn Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ PQ; địa chỉ: x Đinh Bộ Lĩnh, Phường x, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thu Thủy, sinh năm 1975; địa chỉ: x Đinh Bộ Lĩnh, Phường x, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 04/GUQ-2019 ngày 21/11/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX; địa chỉ: xx Đội Cung, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Thanh Hồng, sinh năm 1971; địa chỉ: xx Đội Cung, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thu Thủy trình bày:

Ngày 17/8/2018, giữa Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ PQ (gọi tắt là Công ty PQ) và Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX (gọi tắt là Công ty XX) có ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 0830/2018/HĐCCHH ngày 17/8/2018. Theo đó, Công ty PQ cung cấp cho Công ty XX sản phẩm hàng hóa khăn tắm, mousse tắm, tắm bông ráy tai, bàn chải,

Từ tháng 12/2018, do Công ty XX vi phạm hợp đồng về điều khoản thanh toán tiền mua hàng nên Công ty PQ ngưng cung cấp hàng hóa. Tính đến nay, Công ty XX còn nợ Công ty PQ số tiền hàng là 39.383.227 đồng.

Vậy nay Công ty PQ đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty XX thanh toán số tiền hàng còn nợ là 39.383.227 đồng; yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; Công ty PQ không yêu cầu Công ty XX phải thanh toán lãi chậm trả tính đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Lê Thanh Hồng vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến của phía bị đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày bổ sung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc xác định nội dung tranh chấp, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thời hiệu khởi kiện; tiến hành thu thập chứng cứ đầy đủ, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định. Tuy nhiên, Tòa án còn chậm tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và chậm đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự; thủ tục tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự luật định. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ tranh chấp:

Giữa Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ PQ và Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 0830/2018/HĐCCHH ngày 17/8/2018 được ký kết. Việc thực hiện hợp đồng giữa hai bên phát sinh tranh chấp nên Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ PQ khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX thanh toán nợ. Căn cứ Khoản 8 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005; Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Về thẩm quyền giải quyết:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX có địa chỉ trụ sở doanh nghiệp tại số xx Đội Cung, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Lê Thanh Hồng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ nhất nhưng tại ngày mở phiên tòa 28/5/2020 đương sự vắng mặt. Tòa án tiếp tục tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai cho đương sự nhưng tại ngày mở phiên tòa hôm nay đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc xem xét các chứng cứ:

* Các chứng cứ, tài liệu do phía nguyên đơn giao nộp cho Tòa án bao gồm:

- Bản sao Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 0830/2018/HĐCCHH ngày 17/8/2018.

- Bản sao Bảng đăng ký hàng hóa tại Siêu thị XX.

- Bản sao các hóa đơn giá trị gia tăng.

- Bản sao Biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/11/2018.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ PQ.

- Bản sao Quyết định bổ nhiệm số 05/QĐ-2010 ngày 15/5/2010.

- Bản chính Giấy ủy quyền và bản photo giấy chứng minh nhân dân của bà Trần Thu Thủy.

* Các chứng cứ, tài liệu do phía bị đơn giao nộp cho Tòa án bao gồm:

Không có.

* Các chứng cứ, tài liệu do Tòa án thu thập được gồm:

- Công văn số 990/ĐKKD-THKT ngày 14/02/2020 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 105/CV-KT1 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thuế Quận 11.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải. Tại các lần tiến hành phiên họp và phiên hòa giải, phía bị đơn vắng mặt và không có gửi văn bản nêu ý kiến phản đối các chứng cứ đã được kiểm tra, tiếp cận, công khai; phía nguyên đơn không có ý kiến phản đối các chứng cứ đã được kiểm tra, tiếp cận, công khai. Vì vậy các chứng cứ nêu trên được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

4.1. Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Nguyên đơn căn cứ Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 0830/2018/HĐCCHH ngày 17/8/2018, các Hóa đơn giá trị gia tăng và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/11/2018, xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền là 39.383.227 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại quy định: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận*”.

Tại Điều 5 của Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 0830/2018/HĐCCHH ngày 17/8/2018, các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán như sau: “*Những đơn hàng phát sinh bên A sẽ thanh toán cho bên B trong thời gian 30 ngày (kể từ ngày ký nhận hóa đơn)*”.

Căn cứ các bản sao hóa đơn giá trị gia tăng do nguyên đơn xuất cho bị đơn là Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX ghi ngày 24/8/2018, ngày 19/9/2018 và ngày 29/9/2018; căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 12/11/2018 thể hiện các bên đã xác nhận công nợ tính đến ngày 29/9/2018, bị đơn thừa nhận có nhận hàng và các hóa đơn, thừa nhận hiện còn nợ số tiền hàng hóa chưa thanh toán phù hợp với lời trình bày của phía nguyên đơn.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền hàng còn nợ 39.383.227 đồng là có cơ sở, bị đơn không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

4.2. Xét yêu cầu thanh toán nợ một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu thanh toán lãi chậm trả:

Phía nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi chậm trả tính đến ngày xét xử, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề

thanh toán lãi chậm trả, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

[5] Xét ý kiến của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng bao gồm: Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ cho nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã tự tước bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét các ý kiến và các yêu cầu của bị đơn.

[6] Về quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải trả nợ cho nguyên đơn; thống nhất ý kiến việc Tòa án chậm tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và chậm đưa vụ án ra xét xử.

[7] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền là 39.383.227 đồng được Tòa án chấp nhận. Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 8 Điều 3, Điều 24, Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ PQ về việc buộc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX thanh toán nợ.

Buộc Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ PQ số tiền là 39.383.227 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm tám mươi ba nghìn hai trăm hai mươi bảy đồng); trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu và Công nghệ chống giả XX phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Dịch vụ PQ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo Biên Lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015214 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 ngày 09/12/2019.

3. Các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

Trong trường hợp bản án, được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng